

Đăng ký sản phẩm và nhận hỗ trợ tại

www.philips.com/welcome

32PHT5100

40PFT5100

50PFT5100

55PFT5100

vi Hướng dẫn sử dụng

PHILIPS

Mục lục

1	Chú ý	2
2	Quan trọng	3
	An toàn	3
3	TV của bạn	5
	Bảng điều khiển	5
	Bộ điều khiển từ xa	5
	Cách sử dụng bộ điều khiển từ xa	6
4	Sử dụng TV	7
	Bật hoặc tắt TV	7
	Chuyển kênh	7
	Xem các thiết bị đã kết nối	8
	Chỉnh âm lượng TV	8
5	Các cách sử dụng TV khác	9
	Truy cập menu TV	9
	Thay đổi cài đặt hình ảnh và âm thanh	9
	Điều chỉnh cài đặt	10
	Hẹn giờ dùng	11
	Điều chỉnh VGA Cài đặt	12
	Phát phương tiện từ thiết bị USB	13
	Cập nhật phần mềm TV	14
	Khôi phục các cài đặt gốc	14
6	Thiết lập kênh	15
	Thiết lập kênh tự động	15
	Cập nhật kênh	15
	Thiết lập kênh theo cách thủ công	15
	Đổi tên kênh	15

7	Kết nối TV	16
	Kết nối sau	16
	Kết nối bên cạnh	17
	Kết nối với máy vi tính	18
	Sử dụng Philips EasyLink	19
8	Thông tin sản phẩm	20
	Độ phân giải màn hình	20
	Đa phương tiện	20
	Công suất đầu ra âm thanh	20
	Độ phân giải riêng	20
	Nút chỉnh kênh/Thu/Truyền tín hiệu	20
	Điều khiển từ xa	20
	Bộ nguồn	20
	Giá treo TV được hỗ trợ	21
9	Khắc phục sự cố	22
	Các vấn đề chung	22
	Các vấn đề kênh	22
	Các vấn đề hình ảnh	22
	Các vấn đề âm thanh	23
	Các vấn đề kết nối HDMI	23
	Các vấn đề kết nối máy tính	23
	Liên hệ	23
10	Bảo hành	25

1 Chú ý

2015© TP Vision Europe B.V. Bảo lưu mọi bản quyền. Các thông số kỹ thuật luôn chịu sự thay đổi mà không cần thông báo trước. Các thương hiệu là tài sản của Koninklijke Philips N.V hoặc các chủ sở hữu tương ứng. TP Vision Europe B.V. có quyền thay đổi sản phẩm vào bất kỳ thời điểm nào mà không có nghĩa vụ phải điều chỉnh các sản phẩm đã cung cấp tương ứng trước đó.

Nội dung của sổ tay này được coi là đầy đủ cho mục đích sử dụng dự kiến của hệ thống. Nếu sản phẩm, các bộ phận rời hoặc cách sử dụng khác với quy định trong tài liệu này, thì người dùng phải kiểm tra tính khả dụng và hiệu lực của nó. TP Vision Europe B.V. đảm bảo rằng tài liệu này không vi phạm bất kỳ bằng sáng chế nào của Hoa Kỳ. Không có thêm chính sách bảo hành nào được công bố hay gọi ư.

TP Vision Europe B.V. không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ lỗi nào trong nội dung của tài liệu này và cũng không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ sự cố nào phát sinh từ nội dung trong tài liệu này. Các lỗi được báo cáo cho Philips sẽ được cập nhật và đăng trên trang web hỗ trợ của Philips sớm nhất có thể.

Điều khoản bảo hành

- Nguy cơ gây thiệt hại, hỏng hóc đối với TV hoặc không được bảo hành! Đừng cố gắng tự sửa chữa TV.
- Chỉ sử dụng TV và các phụ kiện đúng với mục đích của nhà sản xuất.
- Dấu hiệu cảnh báo in trên mặt sau của TV cho biết rủi ro điện giật. Đừng bao giờ tháo vỏ TV. Luôn liên hệ với bộ phận Hỗ Trợ Khách Hàng của Philips để được bảo hành hoặc sửa chữa.
- Mọi thao tác bị nghiêm cấm trong sổ tay này hoặc mọi điều chỉnh và quy trình lắp ráp không đúng hướng dẫn hoặc không được phép trong sổ tay này đều không được hưởng chính sách bảo hành.

Tính năng điểm ảnh

Màn hình LCD/LED này có số điểm ảnh màu cao. Mặc dù màn hình này có tỷ lệ điểm ảnh hiệu quả là 99,999% trở lên, nhưng các chấm đen hoặc điểm sáng (đỏ, xanh lá, xanh dương) vẫn có thể xuất hiện liên tục trên màn hình. Đây là đặc tính cấu trúc của loại màn hình này (theo các tiêu chuẩn công nghiệp chung) và không phải là lỗi kỹ thuật.

Cấu chì nguồn điện chính (/56)

Tivi này được trang bị một phích cắm đực đã được kiểm duyệt. Nếu cần thay cầu chì nguồn, cầu chì này phải được thay bằng cầu chì có cùng giá trị như được ghi trên phích cắm (ví dụ 10A).

- 1 Tháo nắp cầu chì và cầu chì.
- 2 Cầu chì thay thế phải tuân thủ BS 1362 và phải có dấu kiểm duyệt ASTA. Nếu mất cầu chì, hãy liên hệ với đại lý bán hàng của bạn để xác nhận loại cầu chì phù hợp.
- 3 Sửa chữa nắp cầu chì.

Bản quyền



®Kensington và Micro Saver là các thương hiệu đã đăng ký tại Hoa Kỳ của ACCO World Corporation cùng với giấy đăng ký đã công bố hoặc ứng dụng đang chờ chấp thuận tại các quốc gia khác trên thế giới.



HDMI, logo HDMI và High- Definition Multimedia Interface là các thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của HDMI licensing LLC tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

Tất cả các thương hiệu đã đăng ký và chưa đăng ký là tài sản của các chủ sở hữu tương ứng.



Sản phẩm này được sản xuất theo giấy phép của Dolby Laboratories. Dolby và biểu tượng chữ D kép là các thương hiệu đã đăng ký của Dolby Laboratories.

MHL

MHL, Mobile High-Definition Link và Logo MHL là thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của MHL, LLC.

2 Quan trọng

Đọc và hiểu rõ mọi hướng dẫn trước khi sử dụng TV của bạn. Mọi hư hỏng do không tuân thủ các hướng dẫn sẽ không được bảo hành.

An toàn

Nguy cơ giật điện hoặc hỏa hoạn!

- Đừng bao giờ đặt TV dưới mưa hoặc nước. Không được đặt các bình chứa chất lỏng, như bình hoa, gần TV. Nếu chất lỏng chảy lên trên hoặc vào trong TV, hãy ngắt ngay TV khỏi ổ cắm điện. Hãy liên hệ với Bộ phận Chăm sóc Khách hàng Philips để yêu cầu kiểm tra TV trước khi sử dụng.
- Không được đặt TV, bộ điều khiển từ xa hoặc pin gần ngọn lửa hoặc các nguồn phát nhiệt khác, kể cả ánh sáng mặt trời trực tiếp. Để tránh lửa cháy lan, luôn đặt nền hoặc các ngọn lửa khác tránh xa TV, bộ điều khiển từ xa và pin.



- Không nhét vật thể vào các khe thông gió hoặc các lỗ khác trên TV.
- Khi xoay TV, hãy chắc chắn không làm căng cáp điện. Căng cáp điện có thể làm lỏng đầu cắm và gây ra hiện tượng phóng điện.
- Để ngắt kết nối TV khỏi ổ cắm điện, bạn phải ngắt kết nối phích cắm của TV. Khi ngắt nguồn điện, luôn kéo phích cắm, không được kéo dây. Đảm bảo bạn luôn có thể tiếp cận dễ dàng với phích cắm, dây nguồn và ổ cắm điện.

Nguy cơ chập điện hoặc hỏa hoạn!

- Không được đặt bộ điều khiển từ xa hoặc pin dưới mưa, nước hoặc nơi quá nóng.
- Tránh tạo lực kéo căng lên phích cắm điện. Phích cắm điện lỏng có thể gây ra hiện tượng phóng điện hoặc hỏa hoạn.

Nguy cơ gây thiệt hại hoặc hỏng TV!

- Cần phải có hai người để nhấc và khiêng TV nặng hơn 25 kg hoặc 55 cân Anh.
- Khi lắp TV bằng chân đế, chỉ sử dụng chân đế kèm theo. Bắt chặt chân đế vào TV. Đặt TV lên một bề mặt bằng phẳng có khả năng chịu được trọng lượng của cả TV và chân đế.
- Khi gắn TV lên tường, chỉ sử dụng giá treo tường đủ khả năng chịu được trọng lượng của TV. Siết chặt giá treo vào tường có khả năng chịu được trọng lượng của cả TV và giá treo. TPVision Europe B.V. không chịu trách nhiệm đối với việc gắn giá treo tường sai dẫn đến tai nạn, thương tật hoặc hư hỏng.
- Nếu bạn cần phải cất giữ TV, hãy tháo rời chân đế khỏi TV. Đừng bao giờ để TV nằm dựa lưng với chân đế chưa tháo rời.
- Trước khi nối TV với ổ cắm điện, bảo đảm điện áp nguồn phù hợp với giá trị in trên mặt sau TV. Đừng bao giờ nối TV với ổ cắm điện nếu điện áp khác biệt.
- Các bộ phận của sản phẩm này có thể được làm bằng thủy tinh. Sử dụng cẩn thận để tránh bị bị chấn thương và thiệt hại.

Nguy cơ gây chấn thương trẻ em!

Hãy tuân thủ các biện pháp phòng ngừa sau đây để tránh TV bị rơi và gây chấn thương cho trẻ em:

- Đừng bao giờ đặt TV lên bề mặt có phủ khăn hoặc các chất liệu khác có thể kéo tuột ra ngoài.
- Bảo đảm không có phần nào của TV lồi ra ngoài bề mặt.
- Không đặt TV lên tủ cao (như tủ sách) mà không neo giữ chắc chắn cả tủ và TV vào tường hoặc gờ đỡ phù hợp.
- Cảnh dạn trẻ em về các nguy hiểm khi leo trèo trên tủ cao để chạm vào TV.

Nguy cơ nuốt phải pin!

- Sản phẩm/bộ điều khiển từ xa có thể có pin dạng đồng xu, vốn có thể nuốt được. Luôn giữ pin ngoài tầm với của trẻ em!

Rủi ro quá nhiệt!

- Không lắp TV trong không gian kín. Luôn chừa không gian tối thiểu 4 inch hoặc 10 cm quanh TV để thông gió. Bảo đảm rèm và các vật dụng khác không che phủ các khe thông gió của TV.

Nguy cơ gây chấn thương, hỏa hoạn hoặc hỏng cáp điện!

- Không đặt TV hoặc các vật khác đè lên cáp điện.
- Rút phích cắm điện và tháo cápăng ten khỏi TV trước khi có sấm sét. Khi trời có sấm sét, không chạm vào bất kỳ bộ phận nào của TV, cáp điện hoặc cápăng ten.

Nguy cơ hỏng thính giác!

- Tránh sử dụng tai nghe nhét tai hoặc chụp đầu với âm lượng lớn hoặc trong thời gian dài.

Nhiệt độ thấp

- Nếu vận chuyển TV trong điều kiện nhiệt độ dưới 5°C hoặc 41°F, hãy tháo bao b của TV và chờ cho đến khi nhiệt độ TV bằng nhiệt độ trong phòng mới cắm điện vào TV.

Chăm sóc màn hình

- Tránh để hình ảnh tĩnh quá lâu. Hình ảnh tĩnh là các hình ảnh được giữ nguyên trên màn hình trong thời gian dài. Ví dụ: các menu trên màn hình, các sọc đen và các màn hình thời gian. Nếu phải sử dụng hình ảnh tĩnh, hãy giảm độ tương phản và độ sáng để tránh làm hỏng màn hình.
- Rút phích điện khỏi TV trước khi lau chùi.
- Lau chùi TV và khung bằng khăn mềm và ẩm. Không sử dụng các chất như cồn, hóa chất hoặc chất tẩy rửa gia dụng cho TV.
- Nguy cơ hỏng màn hình TV! Không chạm, ấn, chà hoặc gõ vào màn hình bằng bất kỳ vật gì.
- Để tránh biến dạng hoặc phai màu, hãy lau khô nước đọng càng nhanh càng tốt.



Ghi chú

Các hình ảnh tĩnh có thể gây ra hư hỏng vĩnh viễn đối với màn hình TV.

- Không hiển thị hình ảnh tĩnh trên màn hình LCD quá hai giờ vì làm vậy có thể gây ra các hình ảnh mờ. Để tránh điều này, hãy giảm độ sáng và độ tương phản của màn hình.
- Xem các chương trình ở định dạng 4:3 trong một khoảng thời gian kéo dài có thể để lại các vết khác nhau trên các cạnh trái và phải của màn hình cũng như dọc theo các đường viền của hình ảnh. Tránh dùng chế độ này trong một khoảng thời gian kéo dài.

- Hiển thị các hình ảnh tĩnh từ trò chơi video hoặc máy tính trong một khoảng thời gian kéo dài có thể gây ra các ảnh sau từng phần và xuất hiện các hình ảnh mờ do cháy màn hình. Giảm độ sáng và độ tương phản của màn hình cho phù hợp khi sử dụng TV theo cách này. Các hình ảnh mờ, ảnh sau từng phần và các vết ảnh khác xuất hiện trên màn hình TV do việc sử dụng nói trên sẽ không được kiểm soát theo bảo hành này.

Tái chế



Sản phẩm của bạn được thiết kế và sản xuất bằng các vật liệu và thành phần chất lượng cao, vốn có thể tái chế và tái sử dụng.



Khi biểu tượng thùng rác có vòng tròn đầu nhọn chéo này được đính kèm theo sản phẩm, thì có nghĩa là sản phẩm được kiểm soát theo Chỉ thị Châu Âu 2002/96/EC. Hãy tự tin hiểu về hệ thống thu gom phân loại các sản phẩm điện và điện tử tại địa phương.

Vui lòng thực hiện theo các quy định tại địa phương và không thải bỏ các sản phẩm cũ cùng với rác thải gia đình.

Việc thải bỏ sản phẩm cũ đúng cách sẽ giúp phòng tránh các hậu quả xấu có thể xảy ra cho môi trường và sức khỏe con người.



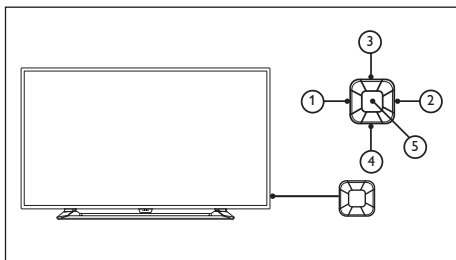
Sản phẩm của bạn có chứa pin theo Chỉ thị Châu Âu 2006/66/EC, thường không được thải bỏ cùng với rác thải gia đình thông thường.

Hãy tự tin hiểu các quy định tại địa phương về cách thu gom phân loại pin cũ, vì việc thải bỏ đúng cách sẽ giúp phòng tránh các hậu quả xấu có thể xảy ra cho môi trường và sức khỏe con người.

3 TV của bạn

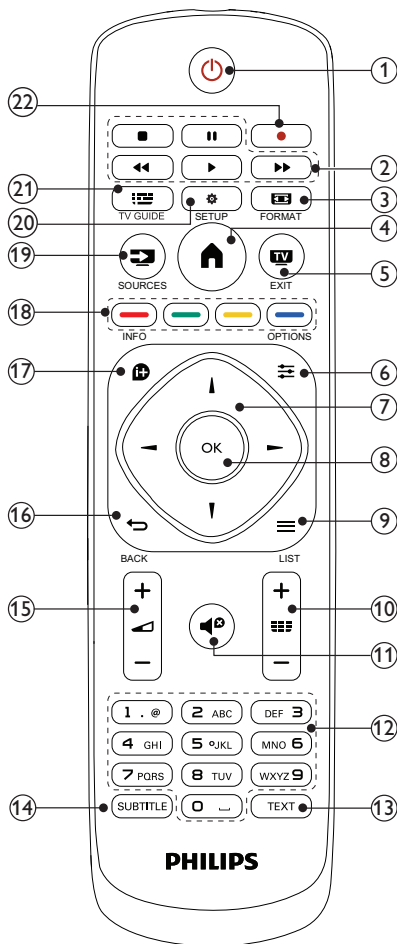
Chúc mừng bạn đã mua hàng và chào mừng bạn đến với Philips! Để hưởng lợi ích đầy đủ từ dịch vụ hỗ trợ của Philips, hãy đăng ký TV của bạn tại www.philips.com/welcome.

Bảng điều khiển



- ① **Volume-:** Khi không có menu bàn phím, chức năng giảm âm lượng sẵn dùng.
- ② **Volume+:** Khi không có menu bàn phím, chức năng tăng âm lượng sẵn dùng.
- ③ **Channel+:** Khi không có menu bàn phím, hãy chuyển sang chức năng kênh tiếp theo; khi menu bàn phím hiển thị, hãy chuyển các tùy chọn phù hợp lên và xuống.
- ④ **Channel-:** Khi không có menu bàn phím, hãy chuyển sang chức năng kênh trước đó; khi menu bàn phím hiển thị, hãy chuyển các tùy chọn phù hợp lên và xuống.
- ⑤ **Signal source/OK:** Ở chế độ chờ, phím signal source/OK (nguồn tín hiệu/OK) được sử dụng để khởi động. Sau khi khởi động, phím signal source/OK (nguồn tín hiệu/OK) được sử dụng để mở các chức năng menu bàn phím.
Lưu ý: Ở chế độ USB hoặc khi menu bàn phím được mở, phím signal source/OK (nguồn tín hiệu/OK) sẽ không hoạt động.

Bộ điều khiển từ xa

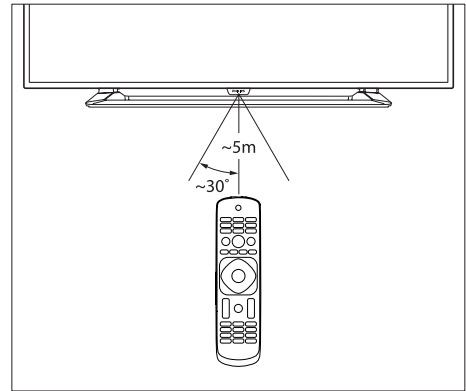


- ① **⏻ (Chế độ chờ)**
Bật TV hoặc chuyển sang chế độ chờ.
- ② **Các nút phát**
Điều khiển video, âm nhạc hoặc chữ.
- ③ **FORMAT**
Thay đổi định dạng hình ảnh.
- ④ **🏠 (Nút home)**
Truy cập hoặc thoát khỏi menu chính và trở lại menu trước đó.

- 5 **TV EXIT**
Chuyển sang TV.
- 6 **≡ OPTIONS**
Truy cập tùy chọn cho các kênh trong chế độ TV.
- 7 **▲ ▼ ◀ ▶ (Các nút điều hướng)**
Điều hướng qua các menu và chọn mục.
- 8 **OK**
Xác nhận mục nhập hoặc lựa chọn.
- 9 **≡ LIST**
Truy cập hoặc thoát khỏi danh sách kênh TV.
- 10 **CH +/- (Kênh +/-)**
Chuyển kênh; cuộn lên/xuống qua các tùy chọn trong chế độ USB.
- 11 **🔊 (Tắt âm)**
Tắt hoặc bật lại âm thanh.
- 12 **0-9 (Các nút số)**
Chọn kênh.
- 13 **TEXT**
Bật hoặc tắt teletext.
- 14 **SUBTITLE**
Chọn phụ đề hoặc đoạn nhạc.
- 15 **+/- (Âm lượng)**
Điều chỉnh âm lượng.
- 16 **↶ (Trở lại)**
Trở lại menu trước hoặc thoát một chức năng cụ thể và chuyển đến kênh hay nguồn tín hiệu trước đó.
- 17 **ℹ️ INFO**
Hiển thị thông tin về hoạt động hiện tại.
- 18 **Các nút màu**
Chọn tác vụ hoặc tùy chọn.
- 19 **📺 SOURCE**
Chọn các thiết bị được kết nối.
- 20 **⚙️ SETUP**
Truy cập menu thiết lập TV.
- 21 **📖 TV GUIDE**
Truy cập hoặc thoát khỏi hướng dẫn TV.
- 22 **● Màu đỏ**
Phím đỏ không hoạt động.

Cách sử dụng bộ điều khiển từ xa

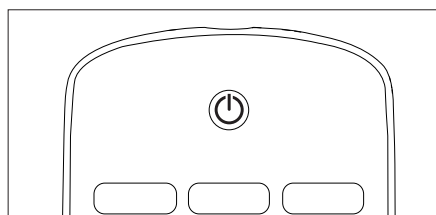
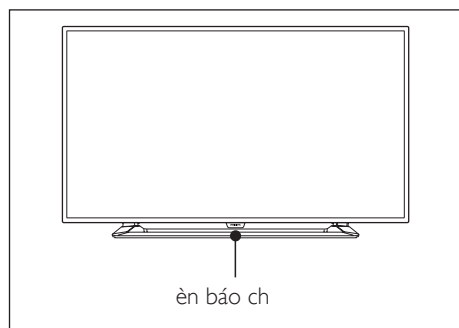
Khi sử dụng bộ điều khiển từ xa, hãy cầm nó gần với TV và hướng về phía bộ cảm biến điều khiển từ xa. Bảo đảm khoảng cách giữa bộ điều khiển từ xa và TV không bị chặn bởi đồ đạc trong nhà, tường hoặc các vật dụng khác.



4 Sử dụng TV

Phần này giúp bạn thực hiện các thao tác TV cơ bản.

Bật hoặc tắt TV



Để bật

- Cắm phích điện vào.
→ Nếu đèn báo chờ có màu đỏ, nhấn  (Bật chế độ chờ) trên điều khiển từ xa.

Để chuyển sang chế độ chờ

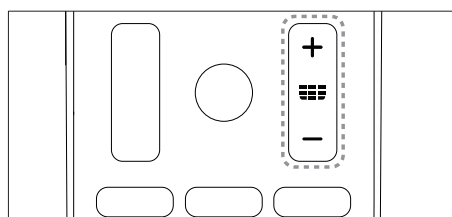
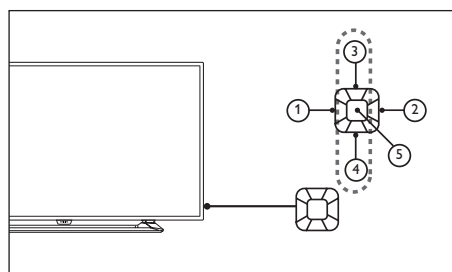
- Nhấn  (Bật chế độ chờ) trên điều khiển từ xa.
→ Đèn báo chế độ chờ sẽ chuyển sang màu đỏ.



Mẹo

- Dù TV của bạn tiêu thụ rất ít điện năng khi ở chế độ chờ, nhưng điện vẫn tiếp tục bị tiêu hao. Nếu không sử dụng trong một thời gian dài, hãy ngắt cáp điện TV khỏi ổ cắm điện.

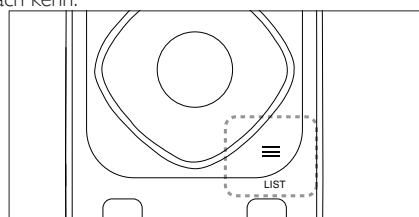
Chuyển kênh



- Nhấn **CH +/-** trên điều khiển từ xa hoặc phần bên phải phía dưới TV.
- Nhập số kênh bằng các nút số trên bộ điều khiển từ xa.
- Nhấn  trên bộ điều khiển từ xa để chuyển sang và trở về kênh trước đó.

Xem kênh đã cài đặt

Bạn có thể xem tất cả các kênh có sẵn trên danh sách kênh.



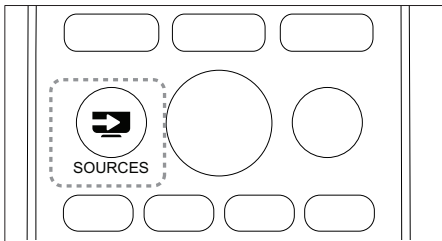
- Nhấn  **LIST**.
→ Danh sách kênh sẽ hiển thị.
- Nhấn  để chọn kênh và duyệt danh sách kênh.
- Nhấn **OK** để xem kênh vừa chọn.
- Nhấn  để chuyển sang và tiếp tục kênh vừa xem gần nhất.

Xem các thiết bị đã kết nối

Ghi chú

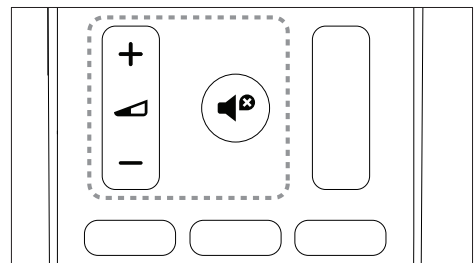
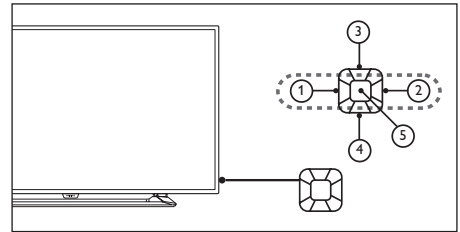
- Bật thiết bị đó trước khi chọn nó làm nguồn tín hiệu ngoài.

Sử dụng nút Source



- 1 Nhấn **SOURCE**.
↳ Danh sách nguồn xuất hiện.
- 2 Nhấn để chọn một thiết bị.
- 3 Nhấn **OK** để chọn.
↳ TV sẽ chuyển sang thiết bị vừa chọn.

Chỉnh âm lượng TV



Để tăng hoặc giảm âm lượng

- Nhấn **VOL +/-** ở bên phải phía dưới TV hoặc **Volume Control +/-** trên điều khiển từ xa.

Để tắt hoặc bật âm

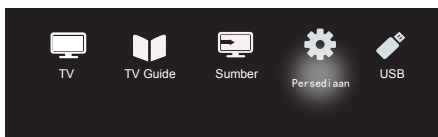
- Nhấn (Tắt âm).
- Nhấn lại để mở lại âm thanh.

5 Các cách sử dụng TV khác

Truy cập menu TV

Menu có thể giúp bạn cấu hình kênh, thay đổi cài đặt hình ảnh và âm thanh và truy cập các chức năng khác.

- 1 Nhấn  (Nút home) .
↳ Hiện thị màn hình menu.



- 2 Chọn [Thiết lập].
- 3 Nhấn    Chọn từ các tùy chọn sau:
 - [Hình ảnh] / [Âm thanh] / [TV] (chỉ có thể dùng ở chế độ TV) / [Cài đặt] / [Cha mẹ] / [Cài đặt VGA] ((chỉ có thể dùng ở chế độ PC)) / [EasyLink].
- 4 Nhấn **OK** để chọn.
- 5 Nhấn Nút home để trở về.

Thay đổi cài đặt hình ảnh và âm thanh

Thay đổi cài đặt hình ảnh và âm thanh cho phù hợp với sở thích của bạn. Bạn có thể dùng các cài đặt sẵn hoặc thay đổi cài đặt theo cách thủ công.

Điều chỉnh cài đặt hình ảnh

- 1 Nhấn  (Nút home), sau đó chọn Thiết lập để vào menu thiết lập và chọn [Hình ảnh]
↳ Hiện thị menu [Hình ảnh] .
- 2 Nhấn    Chọn/điều chỉnh cài đặt:

- [H.ảnh thông minh]:
 - [Tiêu chuẩn]: Các cài đặt hình ảnh chuẩn. Được khuyến dùng cho giải trí gia đình.
 - [ECO]: Giảm cường độ của đèn nền để giảm bớt tiêu thụ điện năng.
 - [Rực rỡ]: Tăng độ tương phản và sắc nét của hình ảnh.
 - [Phím ảnh]: Áp dụng các cài đặt để xem phim ảnh, hoàn toàn phù hợp trong môi trường rạp hát.
 - [Cá nhân]: Người dùng có thể xác định thiết lập tùy chỉnh tại đây.
- [Độ sáng]: Điều chỉnh cường độ và chi tiết của các vùng tối (các điều chỉnh được thực hiện chỉ có thể lưu dưới dạng cài đặt người dùng).
- [Tương phản]: Điều chỉnh cường độ và chi tiết của các vùng sáng, với các vùng tối giữ nguyên không đổi (các điều chỉnh được thực hiện chỉ có thể lưu dưới dạng cài đặt người dùng).
- [Màu]: Điều chỉnh độ bão hòa màu (các điều chỉnh được thực hiện chỉ có thể lưu dưới dạng cài đặt người dùng).
- [Gạch dọc]: Điều chỉnh mức xanh (tùy chọn này chỉ xuất hiện khi dùng tiêu chuẩn NTSC).
- [Độ nét]: Điều chỉnh độ sắc nét của ảnh (các điều chỉnh được thực hiện chỉ có thể lưu dưới dạng cài đặt người dùng).
- [Bảng màu]:
 - [Mát]: Hue màu trắng hơi xanh.
 - [Thường]: Hue màu trắng. Người dùng có thể tùy chỉnh hue màu trắng ở chế độ PC.
 - [Ấm áp]: Hue màu trắng hơi đỏ.
- [Điều khiển nâng cao]:
 - [Giảm ồn]: Lọc và loại bỏ độ ồn trong phạm vi ảnh.
 - [Đèn nền]: Điều chỉnh độ sáng của màn hình (khi độ sáng của đèn nền được đặt ở giá trị thấp, có thể nhìn thấy nhấp nháy màu trắng tạm thời khi bật thiết bị. Đây là hiện tượng bình thường. Khi [Á.sáng ngược động] được bật, chức năng này sẽ bị ẩn).

- **[Độ t.phản động]**: Đặt độ tương phản thành tối đa. (Không có chức năng độ tương phản nâng cao trong chế độ PC.)
- **[Á.sáng ngược động]**: Mức độ tương phản sẽ thay đổi cùng với độ sáng của ảnh.



Ghi chú

- Các tùy chọn có thể thay đổi đối với các nguồn tín hiệu khác nhau.

- **[Bass]**: Điều chỉnh mức độ của âm trầm (các điều chỉnh được thực hiện chỉ có thể lưu dưới dạng cài đặt người dùng).
- **[Treble]**: Điều chỉnh mức độ của âm cao (các điều chỉnh được thực hiện chỉ có thể lưu dưới dạng cài đặt người dùng).
- **[Âm thanh vòm ảo]**: Cho phép âm thanh vòm ảo: Bật hoặc tắt.
- **[Âm thanh trễ]**: Trễ âm thanh đầu ra.
- **[AVL]**: Cho phép tự động điều chỉnh âm lượng.

Điều chỉnh cài đặt âm thanh

- 1 **🏠 (Nút home)**, sau đó chọn Thiết lập để vào menu thiết lập và chọn **[Âm thanh]**.
↳ Hiện thị menu **[Âm thanh]**.
- 2 Nhân **▲▼◀▶** Chọn và điều chỉnh cài đặt:
 - **[Á.thanh th.minh]**:
 - **[Tiêu chuẩn]**: Cho hiệu suất âm thanh cân bằng, tuyệt vời trong các dải âm cao, trung và trầm.
 - **[Âm nhạc]**: Tăng cường âm cao và âm trầm, mang đến chất lượng âm thanh sáng, trong trẻo và rõ ràng khi nghe trình diễn piano hoặc nhạc cụ.
 - **[Phim ảnh]**: Nâng cao chất lượng âm thanh của phim ảnh để tận hưởng hiệu ứng xem như trong rạp hát ngay tại nhà.
 - **[Lời thoại]**: Tăng cường hiệu suất của dải âm thanh kể cả quang phổ của giọng nói. Thích hợp để xem tin tức hoặc chương trình nghệ thuật.
 - **[Phẳng]**: Nâng cao độ mịn của âm thanh đầu ra để có âm thanh êm hơn.
 - **[Cá nhân]**: Cung cấp các chức năng tùy chỉnh người dùng để tối ưu hóa tất cả tham số của hiệu ứng âm thanh và có được trải nghiệm tốt nhất.
 - **[Cân bằng]**: Điều chỉnh độ cân bằng của loa trái và phải.

Điều chỉnh cài đặt

- 1 Nhân **🏠 (Nút home)**, sau đó chọn Thiết lập để vào menu thiết lập và chọn **[Cài đặt]**.
↳ Hiện thị menu **[Thiết lập]**.
- 2 Nhân **▲▼◀▶** Chọn và điều chỉnh cài đặt:
 - **[Ngôn ngữ Menu]**: Thay đổi cài đặt ngôn ngữ của TV.
 - **[Định dạng ảnh]**: Phân lớn tín hiệu dùng các định dạng 16:9, 4:3, zoom 1 và zoom 2; nguồn tín hiệu HDMI dùng các định dạng 16:9, 4:3, ánh xạ điểm ảnh 1:1, zoom 1 và zoom 2; nguồn tín hiệu VGA trên PC dùng các định dạng 16:9, 4:3 và ánh xạ điểm ảnh 1:1.
 - **[Hết thời gian menu]**: Đặt độ dài thời gian mà menu được hiển thị.
 - **[Độ trong suốt menu]**: Đặt mức độ trong suốt cho menu.
 - **[Màn hình xanh]**: Đặt màu xanh dùng khi TV đang không nhận được tín hiệu (khi tín hiệu TV không hoạt động).
 - **[Tự động tắt]**: Đặt TV có thể không hoạt động trong bao lâu trước khi tự động tắt.
 - **[Hẹn giờ tắt]**: Đặt TV duy trì không hoạt động trong bao lâu trước khi chuyển sang chế độ chờ. Điều chỉnh thời gian bằng nút nghỉ trên bộ điều khiển từ xa. Tùy chọn: Tắt/10/20/30/60/90/120/180 phút. (Không áp dụng trong chế độ PC).

- **[Trạng thái bật nguồn]:** Đặt trạng thái của TV khi được kết nối với nguồn điện AC.
- **[Cài đặt thời gian]:** Đặt thời gian cho hệ thống.
- **[Ngôn ngữ TTX]:** Đặt ngôn ngữ teletext (Chỉ có thể dùng trong chế độ TV).
- **[Hệ màu]:** Đặt hệ màu AV. (Chỉ được hiển thị trong chế độ AV)
- **[HDMI]:** Đặt chế độ HDMI. (Chỉ được hiển thị trong chế độ HDMI 480p/576p/720p/1080p.)
- **[Đặt lại]:** Khôi phục các cài đặt mặc định. (Ngoại trừ cài đặt mật khẩu và thông tin kênh)
- **[Cài đặt lại TV]:** Khôi phục thiết lập mặc định và trở lại menu trình hướng dẫn cài đặt.

Thay đổi định dạng ảnh

- 1 Nhấn **⏠** (Nút home), sau đó chọn Thiết lập để vào menu thiết lập và chọn **[Cài đặt]**.
- 2 Nhấn để **▲▼◀▶** chọn **[Định dạng ảnh]**.
- 3 Chọn một định dạng ảnh.
- 4 Nhấn OK để xác nhận.

Tóm lược định dạng ảnh

Cấu hình của các cài đặt hình ảnh được liệt kê dưới đây.

Ghi chú

- Một số cài đặt hình ảnh có thể không khả dụng do có sự khác biệt giữa các định dạng tín hiệu ảnh.



[16:9]: Thay đổi tỷ lệ chuẩn truyền thông thành định dạng màn hình rộng.



[4:3]: Định dạng chuẩn truyền thông.



[Zoom 1]: Tỷ lệ ngang của định dạng màn hình rộng. Khi định dạng này được dùng, hai cạnh của khung ảnh sẽ bị cắt bỏ từng phần.



[Zoom 2]: Đặt tỷ lệ thường thành định dạng màn hình rộng. (Chỉ có 16:9, 4:3 và Điểm đến điểm là khả dụng ở chế độ PC).



[Điểm đến điểm]: Được dùng để kết nối HDMI trên PC. Sẽ hiển thị toàn màn hình của PC để đạt được hiệu ứng hiển thị tốt nhất.

Hẹn giờ dùng

Bạn có thể đặt bộ hẹn giờ để chuyển TV sang chế độ chờ vào thời gian đã chỉ định.



Mẹo

- Trước khi dùng bộ hẹn giờ, vui lòng đặt hẹn giờ tắt.

Đặt hẹn giờ tắt



- Bạn có thể tắt TV sớm hơn, hoặc đặt lại hẹn giờ tắt trước khi tắt TV.

- 1 Nhấn **⬆️** (Nút home), sau đó chọn Thiết lập để vào menu thiết lập và chọn **[Cài đặt]**.
- 2 Nhấn **⬆️⬆️⬆️** để chọn **[Định dạng ảnh]**.
- 3 Nhấn **⬆️⬆️** Bạn có thể chọn thời gian mà TV sẽ tắt sau đó.
 - ➡️ Thời gian dài nhất mà bạn có thể đặt cho bộ hẹn giờ tắt là 180 phút.

Khóa TV

Bằng cách khóa bộ điều khiển từ xa của TV, bạn có thể ngăn trẻ em xem các chương trình hoặc kênh nhất định.

Đặt hoặc thay đổi mật mã của bạn

- 1 Nhấn **⬆️** (Nút home), sau đó chọn Thiết lập để vào menu thiết lập và chọn **[Cha mẹ]**.
- 2 Dùng các nút số trên bộ điều khiển từ xa để nhập mật khẩu.
- 3 Tạo hoặc đổi mật khẩu bằng cách làm theo các hướng dẫn trên màn hình.

Khóa kênh

- 1 Nhấn **⬆️** (Nút home), sau đó chọn Thiết lập để vào menu thiết lập và chọn **[Cha mẹ]**.
- 2 Nhập mật mã và chọn **[Khóa kênh]**.
- 3 Chọn kênh. Nhấn **OK** để khóa hoặc mở khóa kênh.
- 4 Lặp lại bước này để khóa hoặc mở khóa thêm các kênh.

- **[Khóa kênh]:** Khi các kênh bị khóa:
 - Bạn cần nhập mật mã có bốn chữ số để vào menu chặn kênh.
 - Bạn cần nhập mật mã có bốn chữ số để xem các kênh bị khóa.
 - Bạn cần nhập mật mã có bốn chữ số để vào menu kiểm soát của cha mẹ.
- **[Xóa toàn bộ]:** Chức năng này sẽ xóa tất cả các kênh bị khóa và nguồn tín hiệu mà bạn đã lưu trước đó.
 - Mật mã mặc định là "0000". Người dùng có thể tự đổi hoặc cài đặt mật mã.

Ghi chú

- Nếu bạn truy cập một kênh bị khóa, bạn sẽ được nhắc nhập mật mã.

Điều chỉnh VGA Cài đặt

- 1 Nhấn **⬆️** (Nút home), sau đó chọn Thiết lập để vào menu thiết lập và chọn **[Cài đặt VGA]**.
 - ➡️ Menu **[Cài đặt VGA]** sẽ được hiển thị.
- 2 Nhấn **⬆️⬆️⬆️** Chọn và điều chỉnh cài đặt:
 - **[Tự điều chỉnh]:** Tự động điều chỉnh TV để đồng bộ hóa độ phân giải của TV với độ phân giải của PC, nhờ vậy các chương trình sẽ được hiển thị trên toàn màn hình.
 - **[Vị trí ngang]:** Điều chỉnh vị trí ngang.
 - **[Vị trí dọc]:** Điều chỉnh vị trí dọc.
 - **[Giai đoạn]:** Điều chỉnh tần số giai đoạn của tín hiệu VGA.
 - **[Đồng hồ]:** Điều chỉnh tần số đồng hồ của tín hiệu VGA.



- Menu VGA chỉ được nhìn thấy khi được kết nối với PC.

Phát phương tiện từ thiết bị USB

Nếu bạn có hình ảnh, video hoặc tệp nhạc trên thiết bị lưu trữ USB, bạn có thể phát các tệp đó trên TV.

- Thiết bị lưu trữ được hỗ trợ: USB (chỉ thiết bị lưu trữ FAT hoặc FAT 32 USB được hỗ trợ)
- Định dạng tệp phương tiện được hỗ trợ:
 - Hình ảnh: JPEG
 - Âm thanh: MP3
 - Video: MPEG 2/MPEG 4, H.264
 - Tệp văn bản: TXT



Ghi chú

- TPVision sẽ không chịu trách nhiệm nếu thiết bị lưu trữ USB không được hỗ trợ, hoặc nếu dữ liệu trong thiết bị bị hư hỏng hoặc mất.

Xem ảnh và phát các tệp âm thanh, video và văn bản

- Bật TV.
- Kết nối thiết bị lưu trữ USB vào cổng USB bên hông TV.
- Nhấn **⬆** (Nút home).
- Chọn **[USB]** và nhấn **OK**.
→ Trình duyệt USB sẽ mở.

Xem ảnh

- Trong trình duyệt USB, chọn **[Ảnh]** và nhấn **OK**.
- Chọn ảnh hoặc thư mục rồi nhấn **OK**.
Ảnh sẽ được phóng to để lấp đầy màn hình.
 - Nhấn **CH-** hoặc **CH+** để xem ảnh trước đó hoặc kế tiếp.

Bắt đầu trình chiếu

- Chọn ảnh hoặc thư mục rồi nhấn **OK**.
Ảnh sẽ được phóng to để lấp đầy màn hình.
→ Trình chiếu bắt đầu phát từ ảnh được chọn.
- Nhấn các nút sau để điều khiển phát lại ảnh:
 - ▶** hoặc **||**: Phát hoặc tạm dừng
 - CH-** hoặc **CH+**: Xem ảnh cuối cùng hoặc ảnh kế tiếp.

Thay đổi cài đặt phát lại trình chiếu

Khi bạn muốn bắt đầu phát một trình chiếu, hãy nhấn **⬆** (Nút home) và chọn một trong các tùy chọn sau, rồi nhấn **OK**.

- [Lặp lại]**: Đặt chế độ phát lại.
- [Ngẫu nhiên]**: Đặt trình chiếu theo thứ tự hoặc ngẫu nhiên.
- [Tốc độ]**: Đặt thời lượng trình chiếu.
- [Hiệu ứng]**: Đặt hiệu ứng đặc biệt để hiển thị trong khi chuyển tiếp giữa các ảnh.

Nghe nhạc

- Trong trình duyệt USB, chọn **[Âm nhạc]** và nhấn **OK**.
- Chọn bài hát hoặc album, rồi nhấn **OK** để bắt đầu phát.

Thay đổi cài đặt nhạc

- ▶/||**: Phát hoặc Tạm dừng.
- ⏮/⏭**: Trước/Tiếp.
- ↺/↻**: Lặp một lần/Ngẫu nhiên.
- ↺**: Lặp một lần.

Xem video

- 1 Trong trình duyệt USB, chọn **[Phim ảnh]**, rồi nhấn **OK**.
- 2 Nhấn **OK** để phát video.
- 3 Dùng các nút sau để điều khiển phim ảnh:
 - **▶** hoặc **||**: Phát hoặc tạm dừng
 - **◀/▶**: Tìm kiếm tiếp tới hoặc lùi lại.

Xem tệp văn bản

- 1 Trong trình duyệt USB, chọn **[Chữ]**, rồi nhấn **OK**.
- 2 Nhấn **OK** để đọc tệp văn bản.
- 3 Dùng các nút sau để điều khiển phát lại tệp văn bản:
 - **▶** hoặc **||**: Phát hoặc tạm dừng
 - **◀/▶**: Tìm kiếm tiếp tới hoặc lùi lại.

Tháo thiết bị lưu trữ USB



Ghi chú

- Để tránh làm hỏng thiết bị lưu trữ USB, vui lòng làm theo các bước dưới đây.

- 1 Nhấn lại **↶** để thoát trình duyệt USB.
- 2 Chờ khoảng năm phút trước khi tháo thiết bị lưu trữ USB.

Cập nhật phần mềm TV

Philips liên tục cố gắng cải thiện sản phẩm của mình và chúng tôi khuyên bạn nên cập nhật phần mềm TV khi cập nhật có sẵn. Vui lòng truy cập trang web tại www.philips.com/support để biết khi nào cập nhật có sẵn.

Khôi phục các cài đặt gốc

Bạn có thể khôi phục cài đặt hình ảnh và âm thanh mặc định của TV. Các cài đặt kênh đã lưu sẽ không bị ảnh hưởng.

- 1 Nhấn **⬆** (**Nút home**) và chọn **Thiết lập** để vào menu thiết lập.
- 2 Nhấn **▲▼◀▶** để chọn **[Cài đặt] >** **[Đặt lại]**.
- 3 Chọn **[Xác nhận]** và nhấn **OK**. Nếu bạn muốn hủy bỏ, hãy chọn **[Hủy]** và nhấn **OK**.

6 Thiết lập kênh

Chương này giải thích cách cấu hình lại và tinh chỉnh các kênh.

Thiết lập kênh tự động

Tự động tìm và lưu các kênh.

- 1 Nhấn **⏮** (Nút home) và chọn Thiết lập để vào menu thiết lập.
- 2 Nhấn **▲▼◀▶** Chọn [TV] > [Các kênh] > [Dò kênh].
- 3 Nhấn OK.
→ TV sẽ tự động bắt đầu tìm kiếm các kênh.

Cập nhật kênh

- 1 Nhấn **⏮** (Nút home) và chọn Thiết lập để vào menu thiết lập.
- 2 Nhấn **▲▼◀▶** Chọn [TV] > [Các kênh] > [Dò kênh cập nhật].
- 3 Nhấn OK.
→ TV sẽ bắt đầu cập nhật các kênh.

Thiết lập kênh theo cách thủ công

Bạn có thể tìm và lưu các kênh TV analog theo cách thủ công.

Tìm và lưu các kênh TV mới

- 1 Nhấn **⏮** (Nút home) và chọn Thiết lập để vào menu thiết lập.
- 2 Nhấn **▲▼◀▶** để chọn [TV] > [Các kênh] > [Hướng dẫn sử dụng Tìm kiếm] > [Tương tự Tìm kiếm Manual].
→ Hiện menu [Hướng dẫn sử dụng Tìm kiếm].

- 3 Chọn [Tần số khởi động/tần số kết thúc (MHz)] và dùng các phím số để nhập tần số kênh có ba ký số.
- 4 Chọn [Bắt đầu dò] và nhấn OK.
- 5 Nhấn **⏮** (Nút home) Thoát.

Hoán đổi kênh

- 1 Nhấn **⏮** (Nút home) và chọn Thiết lập để vào menu thiết lập.
- 2 Nhấn **▲▼◀▶** Chọn [TV] > [Các kênh] > [Chỉnh kênh].
→ Menu [Chỉnh kênh] sẽ được hiển thị.
- 3 Nhấn **▲▼** Chọn kênh mà bạn muốn hoán đổi rồi nhấn nút màu đỏ.
- 4 Nhấn **▲▼** Chọn kênh mà bạn muốn hoán đổi rồi nhấn nút màu đỏ để xác nhận.

Đổi tên kênh

Bạn có thể đổi tên kênh. Chọn kênh sẽ hiển thị tên của kênh đó.

- 1 Nhấn **⏮** (Nút home) và chọn Thiết lập để vào menu thiết lập.
- 2 Nhấn **▲▼◀▶** Chọn [TV] > [Các kênh] > [Chỉnh kênh].
→ Menu [Chỉnh kênh] sẽ được hiển thị.
- 3 Nhấn **▲▼** Chọn kênh mà bạn muốn đổi tên rồi nhấn nút OK.
- 4 Nhấn **▲▼** Chọn tên kênh, rồi nhấn nút OK để vào giao diện soạn thảo.
- 5 Nhấn **▲▼◀▶** Gõ tên mới.
- 6 Chọn [Xác nhận], rồi OK để hoàn tất việc đổi tên kênh.



Mẹo

- Tên kênh có thể chứa tối đa 6 ký tự.

7 Kết nối TV

Chương này giải thích cách kết nối thiết bị với các giao diện khác nhau.

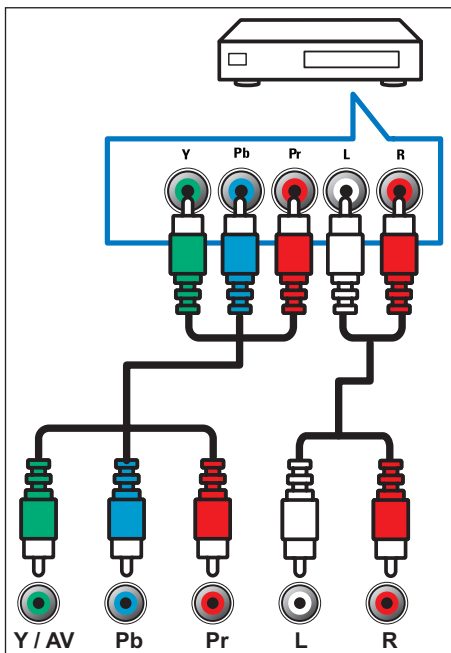
Ghi chú

- Bạn có thể dùng các loại kết nối khác nhau để kết nối thiết bị với TV.

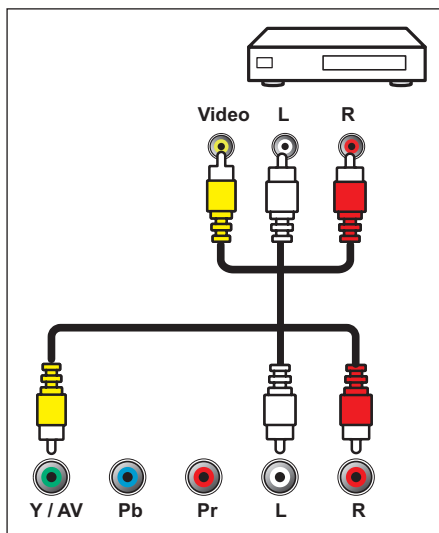
Kết nối sau

① Đầu vào tín hiệu thành phần

Đầu vào âm thanh và video từ đầu đĩa DVD, máy chơi trò chơi và các thiết bị analog hoặc kỹ thuật số khác

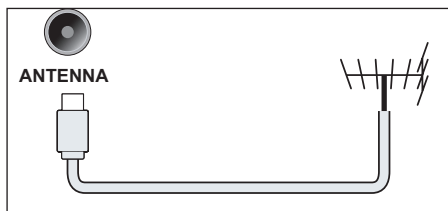


② Đầu vào AV

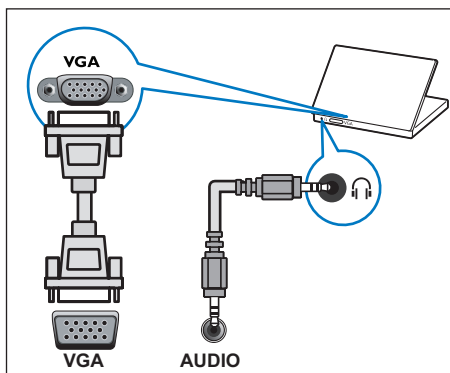


③ Ăng-ten/cáp TV

Đầu vào dành cho tín hiệu từ ăng-ten, cáp truyền hình hoặc đầu thu vệ tinh.

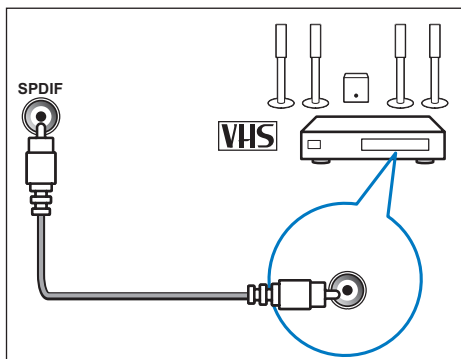


④ Đầu vào PC (VGA và âm thanh)



⑤ SPDIF

Truyền âm thanh đến tín hiệu âm thanh kỹ thuật số, sau đó thiết bị âm thanh được kết nối có thể phát âm thanh kỹ thuật số.



⑥ Tai nghe

Đầu ra âm thanh stereo cho tai nghe.

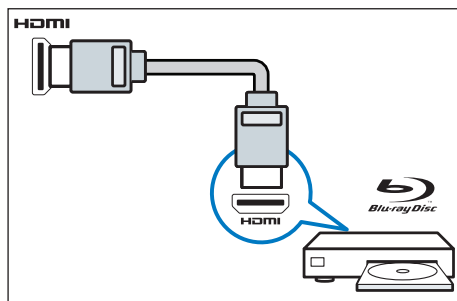
Ghi chú

- Loa TV sẽ tự động được tắt tiếng khi tai nghe được cắm vào.
- Đầu cắm tai nghe chỉ được dùng làm đầu ra âm thanh công suất thấp. Vui lòng không kết nối với các thiết bị công suất cao được cấp nguồn AC (chẳng hạn loa công suất nguồn AC, v.v.).

Kết nối bên cạnh

① HDMI 1(ARC)/HDMI 2 (MHL)/ HDMI 3

Đầu vào âm thanh và video kỹ thuật số từ đầu phát Blu-ray và các thiết bị có độ nét cao khác

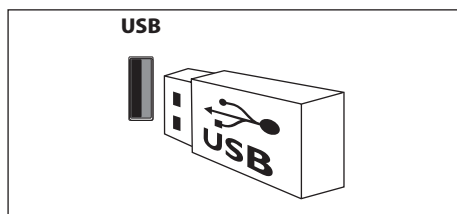


Ghi chú

- MHL không thể hỗ trợ 100% tất cả các thiết bị di động.

② USB

Đầu vào dữ liệu từ thiết bị lưu trữ USB.



Kết nối với máy vi tính

Trước khi kết nối máy vi tính với TV:

- Đặt tần số làm tươi màn hình máy vi tính là 60 Hz.
- Chọn độ phân giải được hỗ trợ trên máy vi tính.

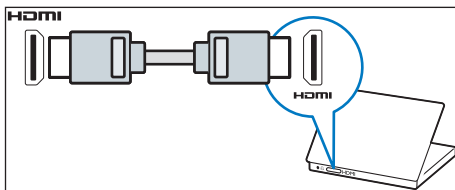
Kết nối với máy vi tính bằng một trong các kết nối sau:

Ghi chú

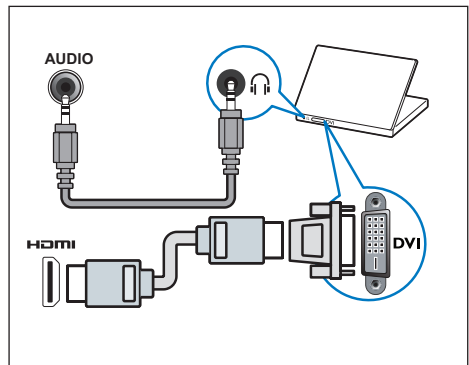
- Cần một cáp âm thanh riêng biệt khi kết nối với DVI hoặc VGA.

• Cáp HDMI

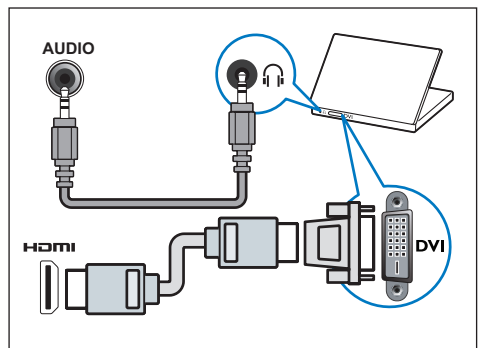
- 1 Đặt độ phân giải màn hình máy tính là 480p/576p/720p/1080p
- 2 Nhấn **⏠** (Nút home) và chọn Thiết lập để vào menu thiết lập.
- 3 Nhấn **▲▼◀▶** để chọn **[Cài đặt] > (Chế độ HDMI)** và đặt Chế độ màn hình HDMI thành PC hoặc video.
- 4 Điều chỉnh định dạng ảnh để có hiệu ứng hiển thị tốt nhất.
 - Nhấn **⏠** (Nút home) và chọn Thiết lập để vào menu thiết lập.
 - Nhấn **▲▼◀▶** Chọn **[Cài đặt] > [Định dạng ảnh]**.
 - Chọn một định dạng ảnh.
 - Nhấn OK để xác nhận.



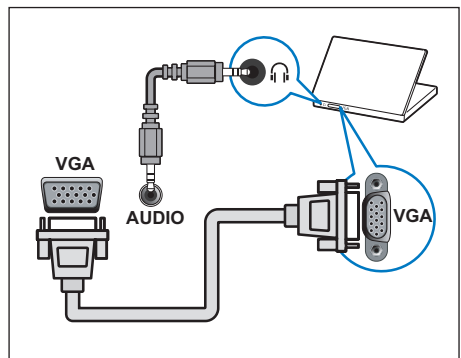
• Cáp DVI-HDMI



• Cáp HDMI và bộ điều hợp HDMI-DVI



• Cáp VGA



Sử dụng Philips EasyLink

Tận dụng triệt để thiết bị tương thích Philips EasyLink HDMI-CEC của bạn để cải thiện các tính năng điều khiển và nhận được lợi ích cao nhất. Có thể điều khiển các thiết bị tương thích HDMI-CEC được nối với một kết nối HDMI bằng bộ điều khiển từ xa của TV.

Nếu bạn muốn bật Philips EasyLink, bạn phải:

- Kết nối hai hoặc nhiều thiết bị tương thích HDMI-CEC bằng cách dùng kết nối HDMI.
- Xác nhận từng thiết bị tương thích HDMI-CEC đang vận hành bình thường.
- Chuyển sang EasyLink.



Ghi chú

- Thiết bị tương thích EasyLink phải được bật và được chọn làm nguồn tín hiệu.
- Philips không bảo đảm 100% thao tác giữa các phần với tất cả thiết bị HDMI CEC.

Kích hoạt hoặc tắt EasyLink

Ngay khi thiết bị tương thích HDMI-CEC được bật, TV sẽ tự động bật và chuyển sang nguồn tín hiệu phù hợp.



Ghi chú

- Nếu bạn không muốn dùng Philips EasyLink, vui lòng không bật chức năng này.

- 1 Nhấn **⬆️ (Nút home)** và chọn Thiết lập để vào menu thiết lập.
- 2 Nhấn **⬆️⬆️⬅️➡️** Chọn **[EasyLink]**.
- 3 Chọn **[Tắt]** hoặc **[Bật]**, rồi nhấn **OK**.

Sử dụng Quick Play

- 1 Sau khi bật EasyLink, hãy nhấn nút phát trên thiết bị.
 - ➔ TV sẽ tự động chuyển sang nguồn tín hiệu phù hợp. Sử dụng Quick Standby

Sử dụng Quick Standby

- 1 Nhấn **(Chế độ chờ — Bật)** trên bộ điều khiển từ xa.
 - ➔ TV và tất cả các thiết bị HDMI được kết nối sẽ tự động chuyển sang chế độ chờ.

8 Thông tin sản phẩm

Thông tin sản phẩm chịu sự thay đổi mà không cần thông báo trước. Để biết thông tin chi tiết về sản phẩm, vui lòng truy cập www.philips.com/support.

Độ phân giải màn hình

Định dạng máy tính

- Độ phân giải – tốc độ làm mới:
 - 640 x 480 - 60Hz
 - 800 x 600 - 60Hz
 - 1024 x 768 - 60Hz
 - 1360 x 768 - 60Hz
 - 1920 x 1080 - 60Hz(Không được hỗ trợ trên TV 32-inch)

Định dạng Video

- Độ phân giải – tốc độ làm mới:
 - 480i - 60Hz
 - 480p - 60Hz
 - 576i - 50Hz
 - 576p - 50Hz
 - 720p - 50Hz, 60Hz
 - 1080i - 50Hz, 60Hz
 - 1080p - 50Hz, 60Hz.

Đa phương tiện

- Thiết bị lưu trữ được hỗ trợ: USB (Chỉ hỗ trợ các thiết bị lưu trữ USB định dạng FAT hoặc FAT 32.)
- Định dạng file đa phương tiện tương thích:
 - Hình ảnh: JPEG
 - Âm thanh: MP3
 - Video: MPEG 2/MPEG 4 , H.264
 - Tài liệu: TXT

Công suất đầu ra âm thanh

- 32PHT5100: 8W x 2
- 40PFT5100: 8W x 2
- 50PFT5100: 8W x 2
- 55PFT5100: 8W x 2

Độ phân giải riêng

- 32PHT5100: 1366 x 768
- 40PFT5100: 1920 x 1080
- 50PFT5100: 1920 x 1080
- 55PFT5100: 1920 x 1080

Nút chỉnh kênh/Thu/Truyền tín hiệu

- Đầu vào ăng ten: cáp đồng trục 75ohm (IEC75)
- Hệ TV: NTSC, SECAM, PAL, DVB-T/T2
- Phát lại video: NTSC, SECAM, PAL

Điều khiển từ xa

- Pin: 2 cục pin AAA (loại R03)

Bộ nguồn

- Nguồn điện: 110-240V, 50-60Hz
- Nguồn điện chờ: ≤ 0,5 W
- Nhiệt độ xung quanh: 5 – 40 °C
- Tiêu thụ điện:
 - 32PHT5100: 65W
 - 40PFT5100: 80W
 - 50PFT5100: 120W
 - 55PFT5100: 140W

Giá treo TV được hỗ trợ

Để treo TV, vui lòng mua giá treo TV của Philips hoặc bất kỳ giá treo TV tương thích với tiêu chuẩn VESA. Để ngăn ngừa hư hỏng cáp và đầu nối, phải chắc chắn chừa khoảng trống ít nhất là 2,2 inch hoặc 5,5 cm giữa mặt sau TV với tường.



Cảnh báo

- Vui lòng thực hiện theo tất cả các hướng dẫn được cung cấp cùng với giá treo TV. TP Vision Europe B.V. không chịu trách nhiệm đối với việc gắn giá treo TV sai dẫn đến tai nạn, thương tật hoặc hư hỏng.

Số kiểu	Mật độ điểm ảnh bắt buộc (mm)	Vít lắp đặt bắt buộc
32PHT5100	100 x 100	4 x M4 (Độ dài khuyên dùng: 14 mm)
40PFT5100	200 x 200	4 x M4 (Độ dài khuyên dùng: 16 mm)
50PFT5100	400 x 200	4 x M6 (Độ dài khuyên dùng: 16 mm)
55PFT5100	400 x 200	4 x M6 (Độ dài khuyên dùng: 20 mm)

9 Khắc phục sự cố

Phần này mô tả những vấn đề chung và các giải pháp kèm theo.

Các vấn đề chung

Không bật được TV:

- Rút cáp điện khỏi ổ cắm. Chờ một phút trước khi kết nối lại.
- Kiểm tra để đảm bảo cáp được cắm chặt.

Bộ điều khiển từ xa hoạt động không tốt:

- Kiểm tra để đảm bảo pin đã được lắp đặt đúng điện cực +/-.
- Thay pin cho bộ điều khiển từ xa nếu pin hết hoặc yếu điện.
- Lau chùi thấu kính cảm biến của bộ điều khiển từ xa và TV.

Đèn chờ trên TV nhấp nháy màu đỏ:

- Rút cáp điện khỏi ổ cắm. Chờ cho đến khi TV nguội rồi cắm lại cáp điện. Nếu đèn vẫn nhấp nháy đỏ, hãy liên hệ với Trung tâm Chăm sóc Khách hàng Philips.

Bạn đã quên mã mở khóa tính năng khóa TV

- Nhập '3448'.

Menu TV bị sai ngôn ngữ.

- Thay đổi menu TV sang ngôn ngữ ưa thích của bạn.

Khi chuyển TV sang Bật/Tắt hoặc Chờ, bạn nghe một tiếng tách trong khung TV:

- Không cần phải làm gì cả. Tiếng tách đó là sự co giãn bình thường của TV khi nóng lên hoặc nguội xuống. Điều này không ảnh hưởng đến hiệu năng hoạt động.

Các vấn đề kênh

Các kênh đã cài đặt trước đây không xuất hiện trong danh sách kênh:

- Kiểm tra để đảm bảo đã chọn đúng danh sách kênh.

Các vấn đề hình ảnh

TV bật, nhưng không có hình ảnh:

- Kiểm tra để đảm bảo ống ten đã được kết nối đúng với TV.
- Kiểm tra để đảm bảo đã chọn đúng thiết bị làm nguồn tín hiệu cho TV.

Có âm thanh nhưng không có hình ảnh:

- Kiểm tra để đảm bảo đã cài đặt đúng cho hình ảnh.

TV thu tín hiệu yếu từ kết nối ăng ten:

- Kiểm tra để đảm bảo ăng ten đã được kết nối đúng với TV.
- Loa, thiết bị âm thanh không nối đất, đèn huỳnh quang, nhà cao tầng và các vật dụng lớn khác có thể ảnh hưởng đến chất lượng thu tín hiệu. Nếu có thể, hãy cố gắng cải thiện chất lượng thu tín hiệu bằng cách đổi hướng ăng ten hoặc di chuyển các thiết bị ra xa TV.
- Nếu việc thu nhận tín hiệu chỉ có một kênh bị yếu, vui lòng tinh chỉnh kênh đó.

Chất lượng hình ảnh kém từ các thiết bị đã kết nối:

- Kiểm tra để đảm bảo thiết bị được kết nối thích hợp.
- Kiểm tra để đảm bảo đã cài đặt đúng cho hình ảnh.

TV đã không lưu lại các cài đặt hình ảnh:

- Kiểm tra xem vị trí TV có được đặt sang cài đặt gia đình không. Chế độ này cho bạn sự linh hoạt để thay đổi và lưu lại các cài đặt.

Hình ảnh không vừa khít màn hình; nó quá lớn hoặc quá nhỏ:

- Thử sử dụng một định dạng hình ảnh khác.

Vị trí hình ảnh không đúng:

- Tín hiệu hình ảnh từ một số thiết bị có thể không vừa khít với màn hình. Vui lòng kiểm tra nguồn phát tín hiệu của thiết bị.

Các vấn đề âm thanh

Có hiển thị hình ảnh nhưng chất lượng âm thanh kém:

Ghi chú

- Nếu không d, được tín hiệu âm thanh, th TV sẽ tự động tắt nguồn phát âm thanh - đây không phải là lỗi kỹ thuật.

- Kiểm tra để đảm bảo tất cả các cáp được kết nối thích hợp.
- Kiểm tra để đảm bảo âm lượng không chỉnh về 0.
- Kiểm tra để đảm bảo âm thanh không bị tắt.
- Kiểm tra để đảm bảo các cài đặt âm thanh phù hợp.

Có hình ảnh nhưng âm thanh chỉ đến một loa:

- Kiểm tra xem cân bằng âm thanh có được đặt ở giữa không.

Các vấn đề kết nối HDMI

Các vấn đề về thiết bị HDMI:

- Vui lòng lưu ý rằng chức năng hỗ trợ HDCP (Bảo vệ Nội dung Kỹ thuật số Bảng thông Rộng) có thể làm trễ thời gian mà TV cần để hiển thị nội dung từ thiết bị HDMI.
- Nếu TV không nhận được thiết bị HDMI và không hiển thị được hình ảnh, vui lòng chuyển qua nguồn phát của thiết bị khác trước khi chuyển trở lại.
- Nếu có sự ngắt quãng âm thanh, vui lòng kiểm tra để đảm bảo các cài đặt đầu ra của thiết bị HDMI chính xác.
- Nếu sử dụng đầu chuyển hoặc cáp HDMI-DVI, vui lòng kiểm tra xem cáp âm thanh kèm theo sản phẩm đã được kết nối vào ÂM THANH chưa (chỉ đầu cắm mini).

Các vấn đề kết nối máy tính

Máy vi tính hiển thị trên TV không ổn định:

- Kiểm tra xem PC của bạn có sử dụng độ phân giải và tốc độ làm mới được hỗ trợ hay không.
- Cài đặt định dạng hình ảnh TV sang chưa định tỷ lệ.

Liên hệ

Nếu bạn không thể khắc phục sự cố, vui lòng tham khảo Câu hỏi Thường Gặp về mẫu TV này tại www.philips.com/support.

Nếu vẫn không khắc phục được sự cố, vui lòng liên hệ với Trung tâm Chăm sóc Khách hàng của Philips tại địa phương.



Cảnh báo

- Đừng cố gắng tự sửa chữa TV. Làm như vậy có thể gây tổn thương nghiêm trọng, hư hỏng không thể sửa được hoặc làm mất quyền bảo hành cho TV của bạn.



Ghi chú

- Vui lòng ghi lại mẫu và số serial của TV trước khi liên hệ với Trung tâm Dịch vụ Khách hàng Philips. Các mã số này in ở mặt sau/mặt đáy của TV hoặc trên thùng đựng.



Sản phẩm điện và điện tử này có chứa các chất nguy hiểm. Bạn có thể sử dụng sản phẩm an toàn trong suốt thời hạn sử dụng bảo vệ môi trường và hãy mang sản phẩm đến hệ thống tái chế sau khi vượt quá thời hạn sử dụng bảo vệ môi trường.

Mô tả gợi ý cho Quy chế Quản lý Tái chế đối với Chất thải của các Sản phẩm Điện và Điện tử

Để chăm sóc và bảo vệ Trái đất tốt hơn, vui lòng tuân thủ luật pháp quốc gia hiện hành liên quan đến việc quản lý tái chế chất thải của các sản phẩm điện và điện tử khi người sử dụng không còn nhu cầu sử dụng sản phẩm này hoặc khi nó đã kết thúc vòng đời sản phẩm.

10 Bảo hành

English
Warranty

Български
Гаранция

Čeština
Záruka

Dansk
Garanti

Deutsch
Garantie

Ελληνικά
Εγγύηση

Eesti
Garantii

Español
Garantía

Français
Garantie

Hrvatski
Jamstvo

Italiano
Garanzia

Indonesia
Jaminan

Қазақша
Кепілдік

Latviešu
Garantija

Lietuvių
Garantija

Magyar
Garancia

Nederlands
Garantie

Norsk
Garanti

Polski
Gwarancja

Português
Garantia

Română
Garanție

Русский
Гарантия

Slovenščina
Garancija

Slovenský
Záruka

Srpski
Garancija

Suomi
Takuu

Svenska
Garanti

ไทย
การรับประกัน

Tiếng Việt
Bảo hành

Türkçe
Garanti

Українська
Гарантія

简体中文
保修

繁體中文
保養

العربية
الضمان

Malay
Waranti

Brazilian
Portuguese
Garantia

English - Guarantee

Dear Customer;
Thank you for purchasing this Philips product. For the Philips warranty applicable to this product, we refer you to the Philips website www.philips.com/guarantee. In the event you do not have an internet connection, please contact your local Philips Consumer Care Centre. Contact details are given in the Consumer Care Centres list hereafter.

Български - Гаранция

Уважаеми потребители,
Благодарим Ви за закупуването на този продукт на Philips. За информация относно гаранцията на Philips, която важи за продукта, посетете сайта на Philips на адрес www.philips.com/guarantee. В случай че не разполагате с връзка с интернет, свържете се с местен център за обслужване на клиенти на Philips. Подробна информация за връзка е предоставена в списъка с центрове за обслужване на клиенти по-долу.

Čeština - Záruka

Vážení zákazníci,
děkujeme za koupi toho produktu Philips. Záruku společnosti Philips platnou pro tento produkt naleznete na stránkách společnosti Philips na adrese www.philips.com/guarantee. Pokud nemáte k dispozici internetové připojení, obraťte se na místní středisko zákaznické podpory Philips. Kontaktní údaje jsou uvedeny v seznamu středisek zákaznické podpory níže.

Dansk - Garanti

Kære kunde,
Tak fordi du har købt dette Philips-produkt. For at få mere at vide om den Philipsgaranti, som anvendes til dette produkt, beder vi dig se Philips websted www.philips.com/guarantee. I tilfælde af, at du ikke har en internetforbindelse, bedes du venligst kontakte dit lokale Philips forbrugerservicecenter. Kontaktdetaljer oplyses på listen over forbrugerservicecenter herunder.

Deutsch - Garantie

Sehr geehrter Kunde, wir beglückwünschen Sie zu Ihrer Entscheidung für dieses Produkt von Philips. Nähere Informationen zu der für dieses Produkt geltenden Philips Garantie finden Sie im Internet unter www.philips.com/guarantee. Die durch Philips gewährte Garantie beeinträchtigt in keiner Weise Ihre gesetzlichen Rechte. Sofern Sie keinen Zugang zum Internet haben, wenden Sie sich bitte an Ihr Philips Info-Center vor Ort. Die entsprechenden Kontaktdaten entnehmen Sie bitte der nachstehenden Liste.

Ελληνικά - Εγγύηση

Αγαπητέ πελάτη,
Ευχαριστούμε που αγοράσατε αυτό το προϊόν Philips. Για την εγγύηση Philips που καλύπτει το συγκεκριμένο προϊόν, ανατρέξτε στον ιστότοπο της www.philips.com/guarantee. Αν

δεν διαθέτετε σύνδεση διαδικτύου, επικοινωνήστε με το τοπικό Κέντρο Εξυπηρέτησης Πελατών της Philips. Στοιχεία επικοινωνίας μπορείτε να βρείτε παρακάτω στον κατάλογο των Κέντρων Εξυπηρέτησης Πελατών.

Eesti - Garantii

Lugupidend klient,
Täname, et ostsite Philipsi toote. Tootele kehtiva Philipsi garantii leiate Philipsi veebi-saidilt www.philips.com/guarantee. Kui teil puudub Interneti-ühendus, võtke ühendust kohaliku Philipsi klienditeeninduskeskusega. Kontaktid leiate klienditeeninduskeskuse loendist.

Español - Garantía

Estimado cliente:
Le agradecemos la compra de este producto Philips. Para obtener detalles sobre la garantía Philips que se aplica a este producto, visite el sitio web de Philips en www.philips.com/guarantee. Si no tiene conexión a Internet, póngase en contacto con el Centro de atención al cliente de Philips local. Los datos de contacto se indican en la lista de centros de asistencia al cliente a continuación.

Français - Garantie

Cher client,
Merci d'avoir acheté ce produit Philips. Pour connaître les conditions de garantie Philips applicables à ce produit, reportez-vous à la page www.philips.com/guarantee. Si vous ne possédez pas de connexion Internet, contactez votre Service Consommateurs Philips local. Vous trouverez les coordonnées de tous les Services Consommateurs dans la liste ci-après. Ces informations étaient correctes à la date d'impression. Pour des informations à jour, consultez la page www.philips.com/support.

Hrvatski - Jamstvo

Poštovani kupče,
hvala vam što ste kupili ovaj Philipsov proizvod. Philipsovo jamstvo koje se odnosi na ovaj proizvod možete pronaći na Philipsovim internetskim stranicama www.philips.com/guarantee. Ako nemate pristup internetu, obratite se lokalnom Philipsovom Centru za korisnike. U nastavku se nalazi popis Centara za korisnike s podacima za kontakt.

Italiano - Garanzia

Gentile cliente,
grazie per aver acquistato questo prodotto Philips. Per informazioni sulla garanzia Philips applicabile a questo prodotto, è possibile fare riferimento al sito Web Philips www.philips.com/guarantee. Nel caso non disponesse di una connessione Internet, contatti il centro per il servizio clienti Philips locale. È possibile trovare le informazioni di contatto nell'elenco dei centri per il servizio clienti riportato di seguito.

Indonesia - Jaminan

Pelanggan yang terhormat,
Terima kasih telah membeli produk Philips. Untuk mendapatkan jaminan produk ini, kunjungi situs Web Philips di www.philips.com/guarantee. Jika Anda tidak memiliki sambungan Internet, hubungi Pusat Layanan Pelanggan Philips setempat. Rincian kontak tercantum dalam daftar Pusat Layanan Pelanggan.

Қазақша - Кепілдік

Құрметті, Тұтынушы
Мына Philips бұйымын сатып алғаныңызға алғысымызды білдіреміз. Бұл бұйымға қатысты Philips кепілдігін алу үшін Philips компаниясының www.philips.com/guarantee веб-сайтын қараңыз. Интернетке қосыла алмаған жағдайда, жергілікті Philips тұтынушыларды қолдау орталығына хабарласыңыз. Байланыс мәліметтері осы құжаттың «Тұтынушыларды қолдау орталықтары» тізімінде берілген.

Latviešu - Garantija

Cien, klient!
Pateicamies, ka iegādājāties šo Philips produktu. Lai skatītu šī produkta Philips garantiju, apmeklējiet Philips vietni www.philips.com/guarantee. Ja jums nav pieejams internets, lūdzu, sazinieties ar vietējo Philips klientu apkalpošanas centru. Kontaktinformācija ir pieejama tālāk norādītajā klientu apkalpošanas centru sarakstā.

Lietuvių - Garantija

Gerb. kliente,
dėkojame, kad įsigijote „Philips“ gaminį. Jei norite sužinoti, kokia garantija taikoma šiam gaminiui, apsilankykite „Philips“ svetainėje www.philips.com/guarantee. Jei neturite interneto ryšio, susisiekt su vietos „Philips“ klientų aptarnavimo centru. Kontaktinę informaciją rasite toliau pateiktame klientų aptarnavimo centrų sąrašė.

Magyar - Garancia

Kedves Vásárlónk!
Köszönjük, hogy ezt a Philips termékét választotta. A Philips termékre vonatkozó garanciáról a Philips webhelyén tájékozódhat: www.philips.com/guarantee. Ha nem rendelkezik internetkapcsolattal, forduljon a Philips helyi ügyfélszolgálatához. A kapcsolattartási adatokat az ügyfélszolgálatok listája tartalmazza az alábbiakban.

Nederlands - Garantie

Beste klant,
hartelijk bedankt voor uw aankoop van dit Philips-product. Voor informatie over de Philips-garantie die van toepassing is op dit product verwijzen wij u naar de Philips-website www.philips.com/guarantee. Hebt u geen internetverbinding, dan kunt u contact opnemen met uw lokale Philips Consumer Care Centre. Contactgegevens vindt u in de lijst met Consumer Care Centres.

Norsk - Garanti

Kjære kunde,
takkk for at du kjøpte dette Philips-produktet. Se vårt webområde www.philips.com/guarantee for garantien som gjelder for dette produktet. Hvis du ikke har tilgang til Internett, kan du kontakte ditt lokale Philips-brukerstøttesenter. Du finner kontaktinformasjon i listen over brukerstøttesentre.

Polski - Gwarancja

Szanowni Kliencie!
Dziękujemy za nabycie tego produktu Philips. Aby sprawdzić gwarancję Philips mającą zastosowanie do tego produktu należy przejść do witryny internetowej firmy Philips pod adresem www.philips.com/guarantee. W przypadku nieposiadania łącza internetowego należy skontaktować się z lokalnym Centrum Obsługi Klienta firmy Philips. Informacje kontaktowe znajdują się na liście Centrów Obsługi Klienta.

Português - Garantia

Caro(a) Cliente,
Obrigado por adquirir este produto da Philips. Para obter a garantia da Philips aplicável a este produto, consulte o Web site da Philips www.philips.com/guarantee. Caso não tenha uma ligação à Internet, contacte o Centro de Assistência ao Cliente da Philips local. Os detalhes de contacto são fornecidos na lista de Centros de Assistência ao Cliente indicados a seguir:

Română - Garanție

Stimate client,
Vă mulțumim pentru că ați achiziționat un produs Philips. Pentru garanția Philips aplicabilă acestui produs, vă îndrumăm către site-ul Philips www.philips.com/guarantee. În cazul în care nu dispuneți de o conexiune la Internet, vă rugăm să contactați Centrul local Philips de asistență pentru consumatori. Datele de contact ale Centrelor de asistență pentru consumatori sunt disponibile în lista următoare.

Русский - Гарантия

Уважаемый потребитель!
Благодарим за покупку продукта Philips. Гарантия Philips для этого продукта опубликована на веб-сайте Philips: www.philips.com/guarantee. Если подключения к Интернету нет, обратитесь в местный центр поддержки потребителей Philips. Контактные данные приведены ниже в списке центров поддержки потребителей.

Slovenščina - Garancija

Spoštovani kupci!
Zahvaljujemo se vam za nakup Philipsovega izdelka. Informacije o Philipsovem jamstvu, veljavnem za ta izdelek, najdete na spletnem mestu www.philips.com/guarantee. Če nimate internetne povezave, se obrnite na krajevni Philipsov center za pomoč strankam. Podatki za stik so navedeni v

seznamu Philipsovih centrov za pomoč strankam v nadaljevanju.

Slovenský - Záruka

Vážení zákazníci,
děkujeme, že ste si kúpili produkt spoločnosti Philips. Ak si chcete pozrieť záručné podmienky vzťahujúce sa na tento produkt, odporúčame Vám navštíviť stránku www.philips.com/guarantee. V prípade, že nemáte prístup k internetu, obráťte sa na miestne centrum podpory zákazníkov spoločnosti Philips. Kontaktné informácie nájdete v ďalej uvedenom zozname centier starostlivosti o zákazníkov.

Srpski - Garancija

Poštovani kupci!
Zahvaljujemo Vam na kupovini ovog Philipsovog proizvoda. Garanciju kompanije Philips koja se odnosi na ovaj proizvod možete pogledati na Philipsovoj Internet prezentaciji, na lokaciji www.philips.com/guarantee. Ukoliko ne posedujete vezu sa Internetom, molimo Vas da se obratite najbližem centru kompanije Philips za brigu o potrošačima. Detaljni podaci o kontaktu dati su u spisku centara za brigu o potrošačima.

Suomi - Takuu

Hyvä asiakas
Kitos, että ostit tämän Philips-tuotteen. Tuotetta koskevaan Philipsin takuuseen voit tutustua Philipsin sivustossa osoitteessa www.philips.com/guarantee. Jos sinulla ei ole Internet-yhteyttä, pyydämme sinua ottamaan yhteyttä Philipsin paikalliseen asiakaspalvelukseen. Yhteystiedot ovat jäljempänä olevassa asiakaspalveluskusten luettelossa.

Svenska - Garanti

Bästa kund,
Tack för att du har köpt den här Philips-produkten. Besök Philips webbplats www.philips.com/guarantee för information om den garanti som gäller för den här produkten. Om du inte har någon internetuppkoppling kan du kontakta din närmaste Philips-kundtjänst. Kontaktinformation finns i listan över kundtjänster nedan.

Türkçe - Garantis

Değerli Müşterimiz,
Bu Philips ürününü satın aldığınız için teşekkür ederiz. Bu ürünün sahip olduğunuz Philips garantisi hakkında bilgi almak için www.philips.com/guarantee adresinden Philips web sitesini ziyaret etmeniz öneririz. İnternet bağlantınız yoksa, lütfen yerel Philips Tüketici İlişkileri Merkezi ile iletişime geçin. İletişim bilgileri, Tüketici İlişkileri Merkezleri listesinden verilmiştir.

Українська - Гарантія

Шановний покупець,
дякуємо за придбання цього виробу Philips. Гарантія Philips для цього виробу можна знайти на веб-сайті Philips за адресою www.philips.com/

guarantee. Якщо доступ до Інтернет відсутній, зверніться до місцевого центру обслуговування споживачів Philips. Контактна інформація наведена далі у списку центрів обслуговування споживачів.

ไทย - การรับประกัน

เรียนลูกค้า
ขอขอบคุณที่เลือกซื้อผลิตภัณฑ์ของ Philips สำหรับการรับประกันที่มีผลบังคับใช้กับผลิตภัณฑ์นี้ โปรดอ้างอิงเว็บไซต์ของ Philips www.philips.com/guarantee ในการนี้ที่คุณไม่ออนไลน์ โปรดติดต่อศูนย์บริการลูกค้า Philips ประจำท้องถิ่นของคุณ รายละเอียดการติดต่อจะแสดงอยู่ในรายชื่อศูนย์บริการลูกค้าต่อไป

Tiếng Việt - Bảo hành

Kính gửi Quý khách hàng,
Cảm ơn quý vị đã mua sản phẩm Philips này. Để biết bảo hành của Philips có thể áp dụng cho sản phẩm này, chúng tôi xin giới thiệu trang web của Philips www.philips.com/guarantee. Trong trường hợp quý vị không có kết nối internet, vui lòng liên hệ với Trung tâm Chăm sóc Khách hàng của Philips tại địa phương. Chi tiết liên hệ được cung cấp trong danh sách Trung tâm Chăm sóc Khách hàng sau đây.

简体中文 - 保证

尊敬的客户：
感谢您购买此 Philips 产品。有关适用于此产品的 Philips 保修信息，建议您访问 Philips 网站：www.philips.com/guarantee。如果您无法访问 Internet，请联系您当地的 Philips 客户服务中心。将来，我们会在客户服务中心列表中提供详细联系信息。

繁體中文 - 保證

親愛的客戶，您好：
多謝您購買本飛利浦產品。有關適用於本產品的飛利浦保養詳情，請瀏覽飛利浦網站：www.philips.com/guarantee。如您未能連線至互聯網，請與您當地的飛利浦消費者保養中心聯絡。聯絡詳情已詳列於之後的消費者保養中心清單中。

العربية الضمان

عزيزي العميل،
شكراً لكم على شراء هذا المنتج من Philips. لمعرفة شروط ضمان Philips الذي يطبق على هذا المنتج، راجع موقع www.philips.com/guarantee. في حال لم يكن لديك اتصال بالإنترنت، يرجى الاتصال بمركز خدمة العملاء المحلي لشركة Philips. يمكن معرفة تفاصيل الاتصال من قائمة مراكز خدمة العملاء فيما يلي.

Inggeris-Jaminan

Pelanggan yang dihormati,
Terima kasih kerana membeli produk Philips. Bagi waranti Philips yang terpakai untuk produk ini, kami merujuk anda kepada laman web Philips www.philips.com/guarantee. Sekiranya anda tidak mempunyai sambungan Internet, sila hubungi Pusat Layanan Pelanggan Philips tempatan anda. Butiran kenalan diberikan dalam senarai Pusat Layanan Pelanggan selepas ini.

Português do Brasil

Caro cliente,
Obrigado por ter adquirido este produto Philips. Para obter a garantia Philips aplicável a este produto, consulte o site da Philips www.philips.com/guarantee. Caso você não tenha uma conexão de Internet, entre em contato com a Central de Atendimento ao Cliente Philips. Os detalhes de contato estão disponíveis na lista de Centrais de Atendimento ao Cliente a seguir.



User Manual



FAQ



Chat



Forum



Call



Email



Warranty

www.philips.com/support

България

Грижа за клиента
02 4916 273
(Национален номер)

België/Belgique

Klantenservice/
Service Consommateurs
02 700 72 62
(0.15€/min.)

Republika Srbija

Potpora potrošačima
011 321 6840
(Lokalni poziv)

Česká republika

Zákaznická podpora
228 880 895
(Místní tarif)

Danmark

Kundeservice
3525 8314

Deutschland

Kundendienst
069 66 80 10 10
(Zum Festnetzstarif ihres
Anbieters)

Ελλάδα

Τμήμα καταναλωτών
2111983028
(Διεθνής κλήση)

Eesti

Klienditugi
668 30 61
(Kohalikud kõned)

España

Atencion al consumidor
913 496 582
(0,10€ + 0,08€/min.)

France

Service Consommateurs
01 57 32 40 50
(coût d'un appel local sauf
surcoût éventuel selon
opérateur réseau)

Hrvatska

Potpora potrošačima
01 777 66 01
(Lokalni poziv)

Ireland

Consumer Care
015 24 54 45
(National Call)

Italia

Servizio Consumatori
02 452 870 14
(Chiamata nazionale)

Қазақстан Республикасы

байланыс орталығы
810 800 2000 00 04
(стационарлық нөмірлерден
Қазақстан Республикасы
бойынша қонырау шалу тегін)

Latvija

Klientu atbalsts
6616 32 63
(Vietēlais tarifs)

Lietuva

Klientų palaikymo tarnyba
8 521 402 93
(Vietiniai tarifais)

Luxembourg

Service Consommateurs
2487 11 00
(Appel national)/(Nation-
ale Ruf)

Magyarország

Ügyfélszolgálat
(061) 700 81 51
(Belföldi hívás)

Nederland

Klantenservice
0900 202 08 71
(0,10€/min.)

Norge

Forbrukerstøtte
22 97 19 14

Österreich

Kundendienst
49 34 02 30 53 47
(0,145€/Min.)

Республика Беларусь

Контакт Центр
8 10 (800) 2000 00 04
(бесплатный звонок по
Республике
Беларусь со стационарных
номеров)

Российская Федерация

Контакт Центр
8 (800) 220 00 04
(бесплатный звонок по
России)

Polska

Wsparcie Klienta
22 397 15 04
(Połączenie lokalne)

Portugal

Assistência a clientes
800 780 068
(0,12€/min. – Móvel
0,30€/min.)

România

Serviciul Clienti
031 630 00 42
(Tarif local)

Schweiz/Suisse/Svizzera

Kundendienst/
Service Consommateurs/-
Servizio Consumatori
0848 000 291
(0,081 CHF/Min)

Slovenija

Skrb za potrošnike
01 888 83 12
(Lokalni klic)

Slovensko

Zákaznická podpora
02 332 154 93
(vnútroštátny hovor)

Suomi

Finland Kuluttajapalvelu
09 88 62 50 40

Sverige

Kundtjänst
08 57 92 90 96

Türkiye

Tüketici Hizmetleri
0 850 222 44 66

Україна

Служба підтримки
споживачів
0-800-500-480
(дзвінки зі стаціонарних
телефонів безкоштовні)

United Kingdom

Consumer Care
020 79 49 03 19
(5p/min BT landline)

Argentina

Consumer Care
0800 444 77 49
- Buenos Aires
0810 444 77 82

Brasil

Suporte ao Consumidor
0800 701 02 45
- São Paulo
29 38 02 45

Middle East and Africa

+971 4 2570007

South Africa

03 5667 8250
(Local tariffs)

Australia

1300 886 649

Hong Kong/ 香港

(852)26199639

India/ भारत

1860 180 1111

Indonesia

0852-8902-8902

Korea/ 한국

080-600-6600

Malaysia

1800 220 180

New Zealand

0800 836 761

Pakistan/ پاکستان

(051)-580902-3

Philippines/ Filipinas

(02) 8424970

Singapore/ 新加坡

65-62867333

Taiwan/ 台灣

0800 558 068

Thailand/ ประเทศไทย

02 640 3000

Vietnam/ Việt Nam

1800.59.99.88



All registered and unregistered trademarks are property of their respective owners.

Specifications are subject to change without notice. Philips and the Philips' shield emblem are trademarks of Koninklijke Philips N.V. and are used under license from Koninklijke Philips N.V. 2015 © TP Vision Europe B.V. All rights reserved.
philips.com